

BÀI 3: YÊU THƯƠNG VÀ CHIA SẺ

Môn: Ngữ văn 6; Số tiết: 12 tiết và 4 tiết (ôn tập, kiểm tra giữa học kì I, trả bài)
(Từ tiết 29 đến tiết 44)

TUẦN 9

TIẾT PPCT: 32, 33 (tiếp theo)

VĂN BẢN

GIÓ LẠNH ĐẦU MÙA

(Thạch Lam)

I. Mục tiêu

1. Năng lực

1.1. Năng lực đặc thù

- Xác định được người kể chuyện ngôi thứ ba; nắm được cốt truyện; nhận biết và phân tích được một số chi tiết miêu tả cử chỉ, hành động, suy nghĩ,... của nhân vật Sơn. Từ đó hiểu đặc điểm nhân vật và nội dung của truyện.
- Nêu được một số điểm giống nhau và khác nhau của hai nhân vật: cô bé bán diêm và bé Hiên.
- Biết nhận xét, đánh giá hành động của hai chị em Sơn và cách ứng xử của mẹ Hiên, mẹ Sơn.
- Năng lực thu thập thông tin; trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Gió lạnh đầu mùa*. Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của văn bản.

1.2. Năng lực chung (Năng lực tự chủ và tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo): Thông qua việc đưa ra quan điểm, ý kiến riêng của HS biết phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên tham gia hoạt động; biết chú ý lắng nghe và tiếp nhận thông tin, ý tưởng với sự cân nhắc, chọn lọc.

2. Phẩm chất: Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp. Nhận thức được ý nghĩa của tình yêu thương; biết quan tâm, chia sẻ với mọi người.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên: Kế hoạch bài dạy (Giáo án); Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi; Các phương tiện kỹ thuật, những hình ảnh liên quan đến chủ đề bài học: *Gió lạnh đầu mùa*; phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp; giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

2. Chuẩn bị của học sinh: Sách giáo khoa, SBT Ngữ văn 6 tập một, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề

- a. **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh, thu hút học sinh sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Tạo tâm thế cho học sinh khắc sâu kiến thức nội dung bài học.
- b. **Nội dung:** Sử dụng phương pháp thuyết trình, chia sẻ trao đổi, gợi mở, nêu vấn đề.
- c. **Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của học sinh.
- d. **Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Đọc nhan đề <i>Gió lạnh đầu mùa</i>, em dự đoán nhà văn sẽ kể câu chuyện gì? GV: Em đã từng trải qua mùa đông chưa? Khi nhắc đến mùa đông, em nghĩ ngay tới điều gì? Mùa đông có gì khác so với các mùa còn lại? Vào mùa đông, em thường làm gì để giữ cho cơ thể ấm và khỏe mạnh?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS suy nghĩ và làm việc cá nhân, hỏi đáp (1-1), phương pháp gợi mở.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 1 vài HS trả lời câu hỏi, ưu tiên cho HS có tinh thần xung phong xây dựng bài. GV gọi 1 vài HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.</p> <p style="text-align: center;"><i>(GV ghi tên bài học lên bảng)</i></p>	<p>Giới thiệu bài mới: Mỗi khi mùa đông đến, chúng ta cảm nhận được cái lạnh trong từng thớ thịt. Vào những ngày mùa đông, để giữ ấm cơ thể, chúng ta phải mặc rất nhiều quần áo ấm và đôi khi cần đến lò sưởi. Trong truyện ngắn <i>Gió lạnh đầu mùa</i> của Thạch Lam cũng thế, cũng có một mùa đông lạnh. Nhưng cô bé Hiên trong truyện lại không có quần áo ấm để mặc, thậm chí chiếc áo em mặc mỏng manh và đã rách tả tơi. Liệu bé Hiên có vượt qua được mùa đông lạnh lẽo này? Chúng ta cùng tìm hiểu văn bản <i>Gió lạnh đầu mùa</i> trong tiết học hôm nay.</p>

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 1: Đọc tiếp xúc văn bản

- a. **Mục tiêu:** Đọc văn bản và nắm được các thông tin về tác giả, tác phẩm: *Gió lạnh đầu mùa* của Thạch Lam.
- b. **Nội dung:** Sử dụng phương pháp thuyết trình, cá nhân, nêu tình huống có vấn đề.
- c. **Sản phẩm học tập:** Nội dung trả lời của học sinh để đánh giá hoạt động học tập tiếp thu bài học.
- d. **Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
---------------------	------------------

<p>Nhiệm vụ 1</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV hướng dẫn HS cách đọc văn bản, đọc mẫu 1 đoạn (từ đầu -> rơm rớm nước mắt) HS đọc thành tiếng phần còn lại của văn bản. GV cho HS sử dụng 3 chiến lược đọc: Theo dõi, dự đoán và đối chiếu văn bản.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS đọc thành tiếng, làm việc cá nhân, theo dõi, dự đoán và đối chiếu theo văn bản.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 2 HS đọc đoạn văn 2 và 3 trong văn bản. Cho HS khác nhận xét cách đọc văn bản của bạn (giọng đọc, âm lượng, lời đối thoại...)</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chuẩn kiến thức.</p> <p>Nhiệm vụ 2</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV gọi đọc phần giới thiệu về tác giả và tác phẩm (SGK tr 73). GV: Qua phần đọc của bạn. Em hãy nêu một vài nét chính về tác giả và tác phẩm?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS làm việc cá nhân, ưu tiên cho HS có tinh thần xung phong phát biểu ý kiến xây dựng bài. GV gợi mở, thuyết trình để giúp HS tóm tắt nội dung cơ bản về tác giả, tác phẩm.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV gọi 1 vài HS lên trả lời về tác giả, tác phẩm. GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (HS có thể tự tìm ý cốt lõi ghi vào vở viết)</p>	<p>I. Đọc tiếp xúc văn bản</p> <p>1. Đọc văn bản</p> <p>- HS có kỹ năng đọc văn bản truyện ngắn</p> <p>2. Tác giả, tác phẩm</p> <p>→ Tác giả: Thạch Lam (1910-1942) tên khai sinh là Nguyễn Tường Vinh, sinh ra ở Hà Nội, lúc nhỏ sống ở quê ngoại – phố huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. - Sáng tác ở nhiều thể loại: tiểu thuyết, truyện ngắn, tùy bút,... Truyện ngắn của Thạch Lam giàu cảm xúc, lời văn bình dị và đậm chất thơ. → Tác phẩm: <i>Gió lạnh đầu mùa</i> là một</p>
---	---

	<p>trong những truyện ngắn xuất sắc viết về đề tài trẻ em của Thạch Lam.</p> <p>- Các truyện ngắn tiêu biểu của Thạch Lam: <i>Gió đầu mùa, Nắng trong vườn, Sợi tóc ...</i></p>
--	---

Hoạt động 2: Đọc chi tiết văn bản

a. Mục tiêu

- Xác định được người kể chuyện ngôi thứ ba; nắm được cốt truyện; nhận biết và phân tích được một số chi tiết miêu tả cử chỉ, hành động, suy nghĩ,... của nhân vật Sơn. Từ đó hiểu đặc điểm nhân vật và nội dung của truyện.
- Biết nhận xét, đánh giá hành động của hai chị em Sơn và cách ứng xử của mẹ Hiên, mẹ Sơn.

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp thuyết trình, thảo luận nhóm, làm việc cá nhân, nêu tình huống có vấn đề, hợp tác.

c. Sản phẩm học tập: Phiếu học tập và Bảng kiểm đánh giá hoạt động học tập của HS.

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Nhiệm vụ 1</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV1: Câu chuyện được kể bằng lời của người kể chuyện ở ngôi thứ mấy?</p> <p>GV2: Em hãy nêu phương thức biểu đạt và thể loại của văn bản <i>Gió lạnh đầu mùa</i>?</p> <p>GV3: Qua theo dõi phần đọc, theo em văn bản có thể chia làm mấy phần? Nội dung của các phần là gì?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV cho HS làm việc cá nhân trả lời dạng câu hỏi ngắn, hỏi đáp (1-1), gợi mở, đàm thoại, nêu tình huống có vấn đề.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận</p> <p>GV gọi 1 -> 2 HS trả lời câu hỏi 1, 2 ưu tiên cho HS với tinh thần xung phong phát biểu xây dựng bài.</p> <p>GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>GV gọi 1 -> 2 HS trả lời câu hỏi 3, HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn</p>	<p>II. Đọc chi tiết văn bản</p> <p>1. Đọc hiểu hình thức</p> <p>→Người kể chuyện: ngôi thứ ba</p> <p>→Phương thức biểu đạt: tự sự kết hợp miêu tả.</p> <p>- Thể loại: truyện ngắn</p> <p>→Bố cục văn bản</p> <p>+ Đoạn 1: Từ đầu -> <i>rom róm nước mắt</i> (Sự thay đổi của cảnh vật và con người</p>

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức

GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân)

Nhiệm vụ 2**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV1: Những chi tiết nào miêu tả khi mùa đông đến và cảm nhận của Sơn về điều đó?

GV2: Sơn được mọi người trong gia đình chăm sóc như thế nào? Cuộc sống của gia đình Sơn ra sao?

GV3: Em hãy chỉ ra các câu văn miêu tả ý nghĩ của Sơn khi nghe mẹ và vú già trò chuyện về chiếc áo của Duyên? Những suy nghĩ, cảm xúc ấy giúp em cảm nhận được gì ở nhân vật ?

(GV sử dụng phiếu học tập số 1)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS thảo luận nhóm, chia lớp làm 6 nhóm, sử dụng phiếu học tập, thời gian từ 3 -> 4 phút.

GV phát phiếu học tập, bao quát lớp, hỗ trợ các nhóm, GV gợi mở, nêu tình huống có vấn đề.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 3 HS đại diện nhóm 1, 3, 5 lên trình bày kết quả thảo luận.

GV gọi 3 HS đại diện nhóm 2, 4, 6 lên nhận xét, bổ sung nội dung câu trả lời của nhóm bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.

GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân)

khi thời tiết chuyển lạnh)

+ Đoạn 2: Tiếp -> *thấy ấm áp vui vui* (Sơn và Lan ra ngoài chơi với các bạn nhỏ ngoài chợ và quyết định cho bé Hiên chiếc áo)

+ Đoạn 3: Còn lại (Thái độ và cách ứng xử của mọi người khi phát hiện hành động cho áo của Sơn).

2. Đọc hiểu nội dung**2.1. Nhân vật Sơn và Lan****a. Buổi sáng khi ở trong nhà**

→ Cảnh vật thiên nhiên: Sơn "*tung chăn tinh dậy*". Em nhìn ra ngoài sân, nghe "*gió vi vu...*", âm thanh xào xạc của những chiếc lá khô. Những khóm lan "*lá rung động và hình như sắt lại vì rét*"...

=> Sơn cảm nhận được sự biến đổi của thiên nhiên, cảnh vật khi bước vào mùa đông.

→+ Hành động săn sóc của mẹ.

+ Chị Lan lấy áo cho em áo ấm.

+ Trang phục: áo dạ đỏ lẫn áo vệ sinh, áo vải thâm bên ngoài.

=> Gia đình Sơn thuộc tầng lớp trung lưu,

Nhiệm vụ 3

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV1: Không gian xung quanh khi Sơn và chị Lan đi chơi với những đứa trẻ khác được miêu tả như thế nào? (Thái độ của Sơn)

GV2: Nhân vật Hiên và những đứa trẻ khác ăn mặc như thế nào? Chúng có thích chơi với Sơn và chị Lan không?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS thảo luận theo cặp đôi (ngồi cùng bàn), hỏi đáp (1-1), thuyết trình, gợi mở, nêu vấn đề.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV cho HS tinh thần xung phong phát biểu xây dựng bài. Gọi 1 vài HS ít phát biểu trước lớp để được thể hiện bản thân.

GV gọi 1 vài HS khác nhận xét, bổ sung nội dung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.

GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân)

Nhiệm vụ 4

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV1: Cảm nhận của Sơn về hình ảnh những người bạn xóm chợ của em hiện lên như thế nào khi mùa đông đến? (cách ăn mặc, bộ dạng, thái độ)?

GV2: Sự khác biệt như thế nào giữa cuộc sống của chị em Sơn và các bạn của mình? (chỉ ra sự đối lập ở 2 hoàn cảnh).

(GV sử dụng phiếu học tập số 2)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

khá giả, sung túc, giàu tình cảm.

→ Mẹ Sơn nhắc đến em Duyên, Sơn cảm động và thương em quá. Sơn thấy mẹ rơm rớm nước mắt.

=> Sơn là cậu bé ngoan ngoãn, sống giàu tình cảm, tinh tế biết quan sát và cảm nhận được tâm trạng cảm xúc của người thân.

b. Thái độ của chị em Sơn với các bạn nhỏ

→ Thái độ: Sơn và chị vẫn thân mật chơi đùa với các em, chứ không kiêu kỳ và khinh khỉnh như các em họ của Sơn.

→ Hiên và những đứa trẻ khác ăn mặc phong phanh, rách rưới, vá vúi, không đủ ấm.

=> Chúng rất thích chơi với Sơn và Lan nhưng chúng không dám thái quá.

2.2. Nhân vật Hiên và những đứa trẻ nghèo

GV cho HS thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập, chia lớp làm 6 nhóm. GV sử dụng phương pháp thuyết trình, gọi mở, trao đổi, hợp tác.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV cho HS tinh thần xung phong của các nhóm đại diện lên trình bày kết quả thảo luận.

GV gọi 1 vài HS đại diện của các nhóm khác lên nhận xét, nội dung câu trả lời của nhóm bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. *(Sử dụng phiếu học tập để đánh giá hoạt động học của HS)*

GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân)

Nhiệm vụ 5

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV: Em hãy tìm những chi tiết miêu tả nhân vật Hiên trong truyện đã hiện lên như thế nào? Em có nhận xét gì về thái độ của Hiên cư xử với mọi người trong xóm chợ.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS thảo luận cặp đôi để hoàn thành phiếu học tập. Thời gian từ 4 -> 5 phút.

GV đi hỗ trợ HS và bao quát lớp, đi giúp đỡ các nhóm để hoàn thành phiếu học tập.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV cho HS các nhóm với tinh thần xung phong, gọi 1 vài HS ít phát biểu xây dựng bài, kích thích sự hứng thú của HS bằng những lời động viên, khích lệ.

GV gọi 1 vài HS ở nhóm khác đại diện lên nhận xét, bổ sung nội dung câu trả lời của nhóm bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. *(Sử dụng phiếu học tập để đánh giá hoạt động học của HS)*

→ Những người bạn xóm chợ khi mùa đông đến:

+ Ăn mặc: không khác gì mọi ngày, những bộ quần áo nâu đã vá nhiều chỗ.

+ Bộ dạng: Môi chúng tím tái, da thịt thâm đi, người run lên, hàm răng va đập vào nhau.

+ Thái độ khi thấy chị em Sơn: vui mừng, nhưng vẫn đứng xa, không dám vồ vập.

→ Sự đối lập hoàn toàn giữa chị em Sơn và bọn trẻ xóm chợ: trong khi chị em Sơn sống trong gia đình sung túc, được mặc ấm, mặc đẹp thì bọn trẻ con nhà nghèo ăn mặc rách rưới, thiếu thốn đáng thương.

→ Nhân vật Hiên

- *Từ này vẫn đứng dựa vào cột quán, co ro đứng bên cột quán => Vừa lạnh, phải chịu trong thời gian dài, lại còn có thêm mặc cảm: đứng ần nấp “dựa vào cột quán”*

- *Gọi không lại...; Chỉ mặc có manh áo rách tả tơi, hở cả lưng và tay => Mặc cảm, có sự tủi thân, như sắp vỡ òa.*

GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân)

Nhiệm vụ 6

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV1: Em hãy tìm những chi tiết nói về hoàn cảnh, thái độ của mẹ của Hiên đã cư xử như thế nào với những người xung quanh?

GV2: Mẹ của Sơn là một người phụ nữ như thế nào? Thái độ đối xử với các con của mình ra sao?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS làm việc cặp đôi, trao đổi, chia sẻ với nhau để hoàn thành câu hỏi. Thời gian từ 4 -> 5 phút.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV cho HS đại diện các nhóm với tinh thần xung phong lên trả lời câu hỏi, gọi thêm 1 vài HS các nhóm khác ít xây dựng bài để các em có cơ hội được thể hiện bản thân.

GV gọi 1 vài HS đại diện nhóm khác lên nhận xét, bổ sung nội dung câu trả lời của nhóm bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.

GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân)

Nhiệm vụ 7

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV: Qua phần đọc, tìm hiểu văn bản ở trên. Em rút ra được nghệ thuật và nội dung gì cho văn bản Gió lạnh đầu mùa?

Bước 2: Chuyển giao nhiệm vụ

GV cho HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi, làm việc cá nhân, sử dụng phương pháp

2.3. Hai người mẹ (mẹ của Sơn và mẹ của Hiên)

→Mẹ của Hiên

- Nghề: chỉ có nghề đi mò cua bắt ốc => Vì thế không đủ tiền để may áo cho con.

- Thái độ và hành động của mẹ Hiên khi biết Sơn cho Hiên chiếc áo:

+ Khép nép, nói tránh: “Tôi biết cậu ở đây đùa, nên tôi phải vội vàng đem lại đây trả nợ” =>Cách xưng hô có sự tôn trọng (Tôi – cậu – nợ)

+ Tự trọng: Sau khi trả xong, không xin xỏ gì mà đi về luôn => Thái độ: khép nép, nhưng cư xử đúng đắn, tự trọng của một người mẹ nghèo khổ

→Mẹ của Sơn

- Cách cư xử nhân hậu, tế nhị của một người mẹ có điều kiện sống khá giả hơn.

- Với các con, cách cư xử vừa nghiêm khắc, vừa yêu thương => mẹ vui vì các con biết chia sẻ, giúp đỡ người khác...

3. Tổng kết văn bản

3.1. Nghệ thuật

<p>thuyết trình tái hiện lại nội dung bài học, phác họa sơ đồ tư duy đơn giản để nhớ lại nội dung và nghệ thuật của văn bản.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận</p> <p>GV gọi 1 vài HS trả lời nội dung câu hỏi. GV gọi 1 vài HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận địnhGV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân)</p>	<p>→ Với giọng văn nhẹ nhàng, giàu chất thơ, phương thức biểu đạt tự sự kết hợp miêu tả tinh tế, ngôi kể thứ 3 rất nhẹ nhàng sâu lắng khi đọc tác phẩm.</p> <p>3.2. Nội dung: Truyện ngắn khắc họa hình ảnh những người ở làng quê nghèo khó, có lòng tự trọng và những người có điều kiện sống tốt hơn biết chia sẻ, yêu thương người khác. Từ đó đề cao tinh thần nhân văn, biết đồng cảm, sẻ chia, giúp đỡ những người thiệt thòi, bất hạnh.</p>
--	--

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Nhóm/cá nhân: Lớp 6

Stt	Yêu cầu	Nội dung	Đánh giá		
			CB	Đ	Tốt
1	Những chi tiết nào miêu tả khi mùa đông đến và cảm nhận của Sơn về điều đó? (3,0 điểm)			
2	Sơn được mọi người trong gia đình chăm sóc như thế nào? Cuộc sống của gia đình Sơn ra sao? (4,0 điểm)			
3	Ý nghĩ của Sơn khi nghe mẹ và vú già trò chuyện về chiếc áo bông cũ của Duyên như thế nào? (3,0 điểm)			
TỔNG CỘNG					

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Nhóm/cá nhân: Lớp 6

Stt	Yêu cầu	Nội dung	Đánh giá		
			CB	Đ	Tốt
1	Cảm nhận của Sơn về hình ảnh những người bạn xóm chợ của em hiện lên như thế nào khi mùa đông đến? (cách ăn mặc, bộ dạng, thái độ)? (5,0 điểm)			
2	Sự khác biệt như thế nào giữa cuộc sống của chị em Sơn và các bạn của mình? (chỉ ra sự đối lập ở 2 hoàn cảnh). (5,0 điểm)			
TỔNG CỘNG					

3. Hoạt động 3: Luyện tập

- a. **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học trong văn bản Gió lạnh đầu mùa.
- b. **Nội dung:** Sử dụng phương pháp thuyết trình, gợi mở, nêu tình huống có vấn đề, làm việc cá nhân.
- c. **Sản phẩm học tập:** Kết quả học tập để đánh giá hoạt động học của học sinh.
- d. **Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Em có cho rằng cách kết thúc truyện Gió lạnh đầu mùa của <i>Thạch Lam</i> là hợp lý không? Vì sao?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS suy nghĩ và làm việc cá nhân để trả lời câu hỏi. GV tái hiện lại một số nét cơ bản của tác phẩm.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV cho HS xung phong trả lời câu hỏi để xây dựng bài. Gọi 1 vài HS ít phát biểu để cho các em có cơ hội thể hiện bản thân. GV gọi 1 vài HS nhận xét, bổ sung nội dung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại</p>	<p>III. Luyện tập</p> <p>→HS có thể đồng tình hoặc không đồng tình với cách kết thúc truyện của tác giả. Nhưng cần lí giải được quan điểm của mình.</p> <p>Gợi ý: Truyện kết thúc với hình ảnh người mẹ ôm con vào lòng và khen ngợi tấm lòng nhân hậu của các con “Hai con</p>

kiến thức. GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (HS 7 có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân)	tôi quý giá”. Đây là một kết thúc truyện hợp lí, trọn vẹn, truyền đi thông điệp về tình người ấm áp.
--	--

4. Hoạt động 4: Vận dụng (Nếu GV còn thời gian thực hiện ở trên lớp, hết thời gian giao bài về nhà viết đoạn văn)

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học viết kết nối với đọc để củng cố nội dung bài học.

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp thuyết trình, làm việc cá nhân.

c. Sản phẩm học tập: Nội dung viết đoạn văn kết nối với đọc để đánh giá hoạt động học của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Có nhiều nhân vật trẻ em xuất hiện trong truyện Gió lạnh đầu mùa của Thạch Lam. Hãy viết đoạn văn (khoảng 5 -> 7 câu) trình bày cảm nhận về một nhân vật mà em thấy thú vị.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS làm việc cá nhân để viết đoạn văn, thời gian từ 4 -> 5 phút để hoàn thành đoạn văn. GV đi bao quát lớp và theo dõi HS làm bài.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 1 vài HS lên trình bày bài viết của bản thân. GV gọi 1 vài HS khác nhận xét, bổ sung nội dung cần thiết cho bạn</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (HS 7 có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân)</p>	<p>VI. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe đề bài để hoàn thành nhiệm vụ. - HS làm việc cá nhân để viết đoạn văn. - GV chỉ định 1 vài HS có bài viết khá lên trình bày bài viết của bản thân.

Đoạn văn tham khảo:

Sơn là một em bé sống với bạn bè rất có tình người. Trong lúc mấy đứa em họ của Sơn thì “kiêu kì và khinh khỉnh” với các bạn, trái lại Sơn và chị Lan rất chan hòa với chúng. Vì thế mới thấy chị em Sơn đến, chúng nó “lộ vẻ vui mừng”. Gặp bạn, buổi sớm trong gió lạnh đầu mùa, cái nhìn của Sơn đối với bạn nhỏ, những thằng Cúc, thằng Xuân, con Tí, con Túc,... là cái nhìn yêu thương, cảm thông với cảnh nghèo của bạn. Trời lạnh mà chúng nó vẫn “ăn mặc không khác ngày thường, vẫn những bộ quần áo nâu bạc đã rách vá nhiều chỗ”, và “môi chúng nó tím lại...”, chỗ áo quần rách “da

thịt thơm dĩa". Mỗi lần làn gió lạnh thổi qua, các bạn nhỏ của Sơn "*lại run lên*" và "*hai hàm răng đập vào nhau*". Biết quan tâm tới mọi người, biết san sẻ, cảm thông với bạn bè chỉ có ở những trái tim nhân ái, những tấm lòng nhân hậu. Sơn đã chơi, đã sống với bạn bằng trái tim nhân ái, bằng tấm lòng nhân hậu như thế!

DẶN HỌC SINH HỌC BÀI Ở NHÀ: Xem lại bài 1, 2 và bài 3: Phần đọc: **Cô bé bán diêm;**
Thực hành tiếng Việt và chuẩn bị tiết: **Ôn tập giữa học kì I**

TIẾT PPCT: 34

ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I

(Đọc, viết, nói và nghe)

I. Mục tiêu

1. Năng lực

1.1. Năng lực đặc thù

- Ôn tập phần: đọc, viết, nói và nghe từ tuần 1 đến tuần 8 giúp học sinh hoàn thiện được kĩ năng đọc hiểu văn bản, biết vận dụng kiến thức tiếng Việt đã học để tạo lập văn bản.
- Đọc hiểu được các văn bản truyện, thơ lục bát, thơ tự do. Nhận biết và sử dụng được các biện pháp tu từ, cụm từ danh từ, cụm động từ, cụm tính từ và giải nghĩa của từ tiếng Việt.
- Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân, bảo đảm được các bước viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ, văn bản có yếu tố tự sự và miêu tả.

1.2. Năng lực chung (Năng lực tự chủ và tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo): Thông qua việc đưa ra quan điểm, ý kiến riêng của HS biết phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên tham gia hoạt động; biết chú ý lắng nghe và tiếp nhận thông tin, ý tưởng với sự cân nhắc, chọn lọc

2. Phẩm chất: Yêu thương, đoàn kết, trung thực có ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên: Kế hoạch bài dạy (Giáo án); Phiếu bài tập, giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà nội dung ôn tập từ tuần 1 -> tuần 8.

2. Chuẩn bị của học sinh: Sách giáo khoa, SBT Ngữ văn 6 tập một, vở ghi.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Xác định nội dung ôn tập

Phần 1: Nhận biết, thông hiểu

- Phương thức biểu đạt, nhan đề, thể loại.
- Tìm đặc điểm thể loại thơ, truyện, truyện đồng thoại.
- Xác định cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật.
- Xác định nội dung, sự việc được kể: Chủ đề (ý nghĩa) văn bản.
- Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; nêu được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.
- Nhận biết được ẩn dụ và hiểu tác dụng của việc sử dụng ẩn dụ.
- Viết được đoạn văn/bài văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.

Phần 2: Vận dụng (Viết đoạn văn theo chủ đề)

Phần 3: Vận dụng cao (Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; Viết được) đoạn văn/bài văn ghi lại cảm xúc có yếu tố tự sự và miêu tả.

2. Hoạt động 2: Giải quyết vấn đề (Thực hành bài tập)

Hoạt động 1: Nhận biết, thông hiểu

Bài 1: Những người bạn (từ Ngay lần đầu gặp gỡ đến thường xuyên bị mắng) trong (SGK tr 34, 35)

Đọc lại văn bản Những người bạn (từ Ngay lần đầu gặp gỡ đến thường xuyên bị mắng) trong (SGK tr34, 35) và trả lời các câu hỏi.

Câu 1: Đoạn trích được kể bằng lời của người kể chuyện ngôi thứ mấy?

Gợi ý: Đoạn trích kể theo ngôi kể thứ nhất. Căn cứ vào hình thức xuất hiện của người kể: xưng “tôi” và kể về những gì mình trực tiếp chứng kiến, tham gia hoặc quan sát, “giấu mình” không tham gia vào câu chuyện...

Câu 2: Lai-ca đã rủ và “xúi” nhân vật “tôi” làm những gì?

Gợi ý: Lai-ca đã rủ và “xúi” nhân vật “tôi” làm: hấn đã vội giục tôi nhàn chiếc dép của mẹ chị Ni; hấn còn lên vào phòng tắm đánh cắp cục xà phòng và hớn hờ tha vào dưới gầm tủ; hấn hào hứng rủ tôi gặm...; thằng Lai-ca cũng kịp bày cho tôi cái trò nhảy chồm chồm trong giờ ăn.

Câu 3: Em hãy chọn phân tích một số chi tiết thể hiện đặc điểm của nhân vật Lai-ca.

Gợi ý: “Hấn đã vội giục tôi nhàn chiếc dép của mẹ chị Ni; hấn còn lên vào phòng tắm đánh cắp cục xà phòng và hớn hờ tha vào dưới gầm tủ; hấn hào hứng rủ tôi gặm...; thằng Lai-ca cũng kịp bày cho tôi cái trò nhảy chồm chồm trong giờ ăn.” => Những hành động của Lai-ca cho thấy đây là một chú chó rất tinh nghịch, hiếu động

Câu 4: Nhân vật “tôi” có thái độ thế nào với Lai-ca? Những chi tiết nào thể hiện thái độ đó?

Gợi ý

- Ngay lần đầu gặp gỡ, “tôi” và thằng Lai-ca đã sung sướng nhìn nhau như thể nhìn vào gương.

- “Tôi” và Lai-ca hào hứng thi nhau gặm đồ vật.

- “Tôi” đánh giá Lai-ca là một đứa bạn hấp dẫn.

=> Thái độ vui vẻ

Câu 5: Một đứa bạn như Lai-ca là một đứa bạn hấp dẫn. Em có đồng tình với suy nghĩ trên của nhân vật "tôi" không? Vì sao?

Gợi ý: Em đồng tình với suy nghĩ của nhân vật “tôi” vì Lai-ca và “tôi” rất giống nhau (hai đứa tôi giống nhau quá sức) và một người bạn tinh nghịch, hiếu động thường mang đến cho ta nhiều điều bất ngờ, thú vị,...

Câu 6: Tìm từ láy trong những câu sau:

a. Hấn còn lên vào phòng tắm đánh cắp cục xà phòng và hớn hờ tha vào dưới gầm tủ.

b. Đó là một cục đen sì, nhóp nhóp, đầy những vết rỗ và vết xước như vừa vớt ra từ một cuộc chiến

c. Trong quãng thời gian ngắn ngủi ở nhà tôi, thằng Lai-ca cũng kịp bày cho tôi cái trò nhảy chồm chồm trong giờ ăn.

Gợi ý: Từ láy trong các câu:

- a. Hón hờ
- b. Nhóp nháp
- c. Ngán ngùi, chòm chòm

Câu 7: Giải thích nghĩa của từ in đậm trong câu văn sau và tìm những từ đồng nghĩa với từ đó: Hấn hào hứng rủ tôi gặm, và khi thấy tôi nhăn mũi thì hấn **tinh bơ** gặm một mình cái món hôi rình đó

Gợi ý

- Tinh bơ: tỏ ra như hoàn toàn không có gì xảy ra trước việc lẽ ra phải chú ý, phải có phản ứng.

- Những từ đồng nghĩa: tỉnh khô, tỉnh queo, phớt lờ...

Bài 2: Những cánh buồm trong (SGK tr 57 - 58)

Đọc lại bài thơ Những cánh buồm trong (SGK tr57 - 58) và trả lời các câu hỏi

Câu 1: Tìm những dòng thơ miêu tả hình ảnh cha và con. Hình ảnh cha và con trong bài thơ khơi gợi trong em những suy nghĩ, cảm xúc gì?

Gợi ý: Những dòng thơ miêu tả hai cha con. Ví dụ:

- + Hai cha con bước đi trên cát
- + Bóng cha dài lênh khênh
- + Bóng con tròn chắc nịch
- + Cha dắt con đi dưới ánh mai hồng
- + Nghe con bước, lòng vui phơi phới.

- Hình ảnh bóng cha cao lớn, bóng con thấp tròn chắc nịch gợi liên tưởng đến sự từng trải trong cuộc đời của cha, tương phản với sự thơ ngây, trong trẻo của con

- Hình ảnh “Cha dắt con đi dưới ánh mai hồng” thể hiện tình yêu con rất riêng của người cha, Hình ảnh đó cũng thể hiện niềm tin tưởng của người cha vào tương lai người sáng của con. Có cha dìu dắt, con nhất định sẽ vững bước và trưởng thành. Hình ảnh thân mật đầy yêu thương của cha và con gợi lên trong người đọc niềm xúc động sâu xa.

Câu 2: Qua miêu tả của nhà thơ, khung cảnh cuộc dạo chơi của hai cha con hiện lên như thế nào?

Gợi ý: Hai cha con dạo chơi trên bờ biển vào buổi sớm mai. Nhà thơ đã tái hiện khung cảnh thiên nhiên rực rỡ sắc màu. Bình minh trên biển có cát trắng mịn, nước biển xanh trong, nắng vàng óng ả. Tất cả các màu sắc hoà trộn vào nhau tạo thành bức tranh ban mai tươi hồng.

Câu 3: Chỉ ra yếu tố tự sự và miêu tả trong bài thơ. Nhà thơ kết hợp sử dụng yếu tố tự sự, miêu tả nhằm mục đích gì?

Gợi ý: Nhà thơ sử dụng yếu tố tự sự và miêu tả để biểu hiện rõ hơn khung cảnh cuộc dạo chơi và cảm xúc của hai cha con,

- Yếu tố tự sự Nhà thơ kể lại sự việc hai cha con đi dạo trên bờ biển và cuộc trò chuyện của họ.

- Yếu tố miêu tả: Nhà thơ miêu tả cảnh biển buổi sớm mai với sắc màu, hình ảnh, ánh sáng...

Câu 4: Hình ảnh những cánh buồm trên biển buổi sớm mai sau trận mưa đêm có ý nghĩa gì?

Gợi ý: Trong bài thơ, hình ảnh cánh buồm chứa đựng nhiều ý nghĩa.

- Cánh buồm tượng trưng cho những ước mơ, khát vọng, hoài bão,... của bao thế hệ. Đó là cánh buồm của con thuyền chới ước mơ của tuổi thơ đi đến những chân trời mới cuộc sống mới, khát vọng mới.

- Cánh buồm cũng tượng trưng cho tính thân, ý chí sẵn sàng đương đầu với thử thách, đối mặt với sóng gió để vươn tới thành công.

- Hình ảnh những cánh buồm trên biển buổi sớm mai sau trận mưa đêm là một hình ảnh đẹp, lãng mạn. Trận mưa đêm gợi liên tưởng tới những âm u, ảm đạm đã qua, nhường chỗ cho một bình minh tươi sáng, rục rờ, ấm áp, hứa hẹn một tương lai với bao điều tốt đẹp.

Câu 5: Em hiểu như thế nào về dòng thơ *Cha gộp lại mình trong tiếng ước mơ con*?

Gợi ý: Cha nghe con nói về ước mơ theo cánh buồm đi đến những nơi xa, tưởng như con đã nói hộ những nỗi niềm còn ẩn kín trong lòng về những say mê và khát vọng thời trai trẻ: ước vọng được đặt chân đến mọi miền đất nước để khám phá những điều mới mẻ.

Câu 6: Qua hai bài thơ *Chuyện có tích về loài người* và *Những cánh buồm*, hãy nêu nhận xét của em về tình cảm của cha dành cho con.

Gợi ý: Tình cảm cha dành cho con có những biểu hiện rất riêng. Nếu tình yêu của mẹ dành cho con chủ yếu thể hiện ở sự chăm sóc tỉ mỉ trong cuộc sống hằng ngày thì tình cảm của cha dành cho con thể hiện ở sự truyền thụ trí thức; nuôi dưỡng ý chí, khát vọng, phấn đấu biến ước mơ thành hiện thực; bản lĩnh sống mạnh mẽ, kiên cường.

Câu 7: Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong những dòng thơ sau và nêu tác dụng của biện pháp tu từ ấy:

*Cha mỉm cười xoa đầu con nhỏ
Theo cánh buồm đi mãi đến nơi xa
Sẽ có cây có cửa có nhà,
Vẫn là đất nước của ta,
Nhưng nơi đó cha chưa hề đi đến.*

Gợi ý: Nhà thơ sử dụng biện pháp tu từ điệp ngữ (có cây, có cửa, có nhỏ), nhằm khẳng định niềm tự hào, niềm tin và khát vọng của cha về một miền đất xa xôi, trù phú của đất nước.

Câu 8: Từ nghe trong dòng thơ *Nghe con bước lòng vui phơi phới* có thể thay thế bằng từ khác được không? Hãy chỉ ra sự tinh tế của nhà thơ trong việc sử dụng từ nghe.

Gợi ý: Có thể kết hợp từ nhìn với con bước lòng vui phơi phới, tuy nhiên, nhà thơ sử dụng từ nghe với dụng ý thể hiện tình cảm gần bó máu thịt giữa cha và con. Hành động của cha không phải là một hoạt động vật lí của giác quan. Cha đã “nghe con bước” bằng trái tim đầy yêu thương. Từ nghe thể hiện sự tinh tế của tác giả trong việc sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ (chuyển đổi cảm giác). Do vậy, không thể thay thế nghe bằng từ khác

Câu 9: Tìm các từ láy trong đoạn thơ từ *Hai cha con bước đi trên cát* đến *Nghe con bước lòng vui phơi phới* và nêu tác dụng của những từ láy đó.

Gợi ý: Các từ láy và tác dụng

- Rực rỡ: dùng để chỉ vẻ đẹp của ánh mặt trời. Mặt trời sớm mai chiếu ánh sáng lấp lánh, vàng rực lên biển xanh. Vẻ đẹp ấy tượng trưng cho tương lai tươi sáng, rộng mở của con.

- Lênh khênh: từ láy tượng hình dùng để diễn tả cái bóng cao lớn của cha, qua đó nói lên vai trò che chở, bảo vệ và nâng đỡ để con trưởng thành.

- Rả rích: từ láy tượng thanh dùng để tả trận mưa đêm nhưng nó cũng ẩn dụ cho những gì lạnh lẽo, tối tăm đã qua, đối lập với buổi bình minh long lanh hiện tại, cho thấy niềm tin của cha vào tương lai tốt đẹp của con.

- Phơi phới: có tác dụng nhấn mạnh niềm vui trào dâng trong lòng người cha khi thấy con tiếp bước mình thực hiện ước mơ.

Bài 3: Đọc bài thơ *Cái cầu* của nhà thơ Phạm Tiến Duật và trả lời các câu hỏi:

*Cha gửi cho con chiếc ảnh cái cầu
Cha vừa bắc xong qua dòng sông sâu;
Xe lửa sắp qua, thư cha nói thế,
Con cho mẹ xem - cho xem hơi lâu.*

*Những cái cầu ơi, yêu sao yêu ghé,
Nhện qua chum nước bắc cầu tơ nhỏ,
Con sáo sang sông bắc cầu ngọn gió,
Con kiến qua ngòi bắc cầu lá tre.*

*Yêu cái cầu vòng khi trời nổi gió
Bắc giữa trời cao, vệt xanh vệt đỏ,
Dưới gầm cầu vòng nhà máy mới xây
Trời sắp mưa khói trắng hơn mây.*

*Yêu cái cầu tre bắc qua sông máng
Mùa gặt con đi đón mẹ bên cầu;
Lúc hợp tác từng đoàn nặng gánh
Qua cầu tre, vàng cả dòng sâu*

*Yêu cái cầu treo lồi sang bà ngoại
Như vồng trên sông ru người qua lại,
Dưới cầu nhiều thuyền chở đá chở vôi;
Thuyền buồm đi ngược, thuyền thoi đi xuôi*

*Yêu hơn, cả cái cầu ao mẹ thường dãi dõ
Là cái cầu này ảnh chụp xa xa;
Mẹ bảo: cầu Hàm Rồng sông Mỏ*

Con cứ gọi cái cầu của cha.

(**Phạm Tiến Duật**, Văng trăng quàng lửa - *Thứ NXB Văn học, Hà Nội, 1970, tr. 5 - 6*)

Câu 1: Bài thơ kể về một câu chuyện. Đó là câu chuyện gì và người kể là ai?

Gợi ý: Đọc bài thơ, ta như được nghe một câu chuyện. Người kể xưng "con", kể cho mẹ nghe chuyện về những cây cầu sau khi nhận "thư cha" kèm theo bức ảnh chụp cây cầu mà người cha mới xây xong. Cây cầu của cha gọi lên trong người con hình ảnh về những cây cầu gắn với bao kỉ niệm đẹp đẽ, thân thương.

Câu 2: Từ "cái cầu của cha" bạn nhỏ liên tưởng đến nhiều cây cầu khác. Hãy liệt kê và nêu hình dung của em về những cây cầu đó.

Gợi ý: Từ "cái cầu của cha", bạn nhỏ liên tưởng đến nhiều cây cầu khác như:

- Cầu tơ nhỏ con nhện bắc để qua chum nước.
- Cầu ngọn gió con sáo bắc để sang sông.
- Cầu lá tre con kiến bắc để qua ngòi.
- Cầu vòng bắc ngang trời khi trời nổi gió.
- Cái cầu tre bắc qua sông máng.
- Cái cầu treo lỏi sang bà ngoại.
- Cái cầu ào mẹ thường đái đở.

Những cây cầu nối đôi bờ xa cách, giúp những con người, những miền quê gắn gũi nhau hơn. Những cây cầu cũng tô điểm thêm cho vẻ đẹp của quê hương, đất nước. Với bạn nhỏ, những cây cầu nhỏ bé cũng là nơi ghi dấu bao kỉ niệm thân thương về gia đình, người thân.

Câu 3: Biện pháp tu từ nào được sử dụng để biểu đạt tình cảm của bạn nhỏ dành cho những cây cầu? Em hãy chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ đó.

Gợi ý: Nhà thơ đã sử dụng biện pháp tu từ điệp ngữ, lặp đi lặp lại từ yêu (6 lần). Biện pháp tu từ này đã nhấn mạnh tình yêu tha thiết của bạn nhỏ dành cho những cây cầu.

Câu 4: Theo em, bạn nhỏ yêu nhất là cây cầu nào? Vì sao?

Gợi ý: Trong lời kể của bạn nhỏ, cây cầu nào cũng có vẻ độc đáo, đáng yêu riêng. Nhưng bạn nhỏ yêu nhất là cây cầu trong bức ảnh của cha, là "cái cầu của cha". Đối với mẹ, đó là cầu Hàm Rồng bắc qua sông Mã - cây cầu đóng vai trò và cũng quan trọng: chi viện cho miền Nam kháng chiến, Chiếc cầu là chứng nhân của biết bao chiến công anh hùng của quân và dân tỉnh Thanh Hoá nói riêng và của dân tộc Việt Nam nói chung trong những năm tháng chiến tranh. Đối với bạn nhỏ thì đó là cây cầu của cha, do chính cha bắc cho xe lửa chạy qua sông sâu. Điều đó khiến cây cầu vốn xa lạ trở nên gần gũi và thân thương. Nói tình yêu quê hương, đất nước bắt nguồn từ tình yêu đối với những điều bình dị nhất là vì vậy

Câu 5: Tình cảm của bạn nhỏ đối với những cây cầu thể hiện điều gì?

Gợi ý: Hình ảnh những cây cầu giản dị thân thương, mộc mạc, chân chất gợi nhắc những kỉ niệm chứa đựng tình cảm của bạn nhỏ đối với cha mẹ, gia đình, quê hương, đất nước. Vì vậy, tình cảm của bạn nhỏ đối với những cây cầu cũng thể hiện tình yêu, niềm tự hào về cha mẹ, gia đình, quê hương, đất nước.

Câu 6: Hình ảnh người cha và người mẹ xuất hiện trong bài thơ gợi cho em suy nghĩ và cảm xúc gì?

Gợi ý

- Hình ảnh người cha xuất hiện trong bài thơ là một người đi xây cầu, góp phần xây dựng Tổ quốc. Vì tính chất công việc, vì tính thần trách nhiệm với công cuộc kiến thiết đất nước, người cha thường xuyên phải xa nhà, Nhưng ông luôn dành tình cảm cho gia đình. Mỗi lần hoàn thành công việc, người cha không quên chia sẻ niềm vui, niềm tự hào với những người thân trong gia đình qua những bức ảnh, những lá thư.

- Người mẹ là một nông dân, sống ở nông thôn, nhiệt tình tham gia lao động sản xuất, chẳng quản các công việc đồng áng nặng nhọc của hợp tác xã. Đó cũng là một người mẹ giàu tình yêu thương, luôn chăm lo cho gia đình.

Hoạt động 2: Vận dụng (Nói và Nghe)

Bài 4: Hãy kể lại một chuyến đi chơi đáng nhớ của em.

Bài 5: Trình bày suy nghĩ của em về tình cảm gia đình sau khi đọc bài thơ Cái cầu của nhà thơ Phạm Tiến Duật.

Gợi ý: Em có thể chuẩn bị nội dung bài nói theo các gợi ý sau:

+ Nêu rõ suy nghĩ của em về tình cảm gia đình được thể hiện trong bài thơ Cái cầu của Phạm Tiến Duật.

- Em thấy tình cảm gia đình được thể hiện trong bài thơ như thế nào?

- Tình cảm của bạn nhỏ đối với cha mẹ và tình cảm của cha mẹ đối với bạn nhỏ thể hiện như thế nào?

- Em thấy tình cảm đó có gì đặc biệt?

+ Trình bày suy nghĩ chung của em về tình cảm gia đình:

- Vai trò của mỗi cá nhân trong việc xây dựng, bồi đắp tình cảm gia đình;

- Ý nghĩa của tình cảm gia đình đối với mỗi cá nhân.

+ Khái quát được giá trị của tình cảm gia đình cũng như trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc xây dựng tình cảm gia đình; mối quan hệ giữa tình cảm gia đình với tình yêu quê hương, đất nước.

- Trình bày bài nói theo nội dung đã chuẩn bị.

Dặn học sinh học bài ở nhà: Xem lại bài ôn tập giữa học kì I: **Chuẩn bị kiểm tra giữa kì I**

TIẾT PPCT: 35, 36

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I

(Bộ đề dành cho Đak Nông)

1. Mục tiêu

1.1. Năng lực: Kiểm tra, đánh giá mức độ yêu cầu cần đạt ở phần giữa học kì I chương trình Ngữ văn 6 với mục đích đánh giá năng lực đọc hiểu và viết của học sinh.

1.2. Phẩm chất: Đoàn kết, yêu thương, trung thực, chăm chỉ có ý thức tự giác trong học tập.

2. Hình thức đề kiểm tra

- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp với tự luận

- Cách tổ chức kiểm tra: Học sinh làm bài kiểm tra trực tiếp

3. Ma trận và bảng đặc tả đề kiểm tra

TT	Kĩ năng	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Truyện đồng thoại hoặc thơ, thơ lục bát	Nhận biết: - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba. - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu. - Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát. - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ	3 TN	5 TN	2 TL	

TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT
TỔ NGỮ VĂN, LS&ĐL, GDCD

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2024 - 2025

MÔN: NGỮ VĂN 6

(Thời gian: 90 phút)

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao			
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL		
1	Đọc hiểu	Truyện đồng thoại hoặc thơ, thơ lục bát.	3	0	5	0	0	2	0	0	0	60
2	Viết	Kể lại một trải nghiệm của bản thân.	0	1*	0	1*	0	1*	0	0	1*	40
Tổng			1.5	0.5	2.5	1.5	0	3.0	0	1.0		
Tỉ lệ %			20%		40%		30%		10%			100
Tỉ lệ chung			60%				40%					

		<p>ẩn dụ và hoán dụ.</p> <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được chủ đề của văn bản. - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu. - Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện. - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật, lời dẫn trực tiếp. - Giải thích được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra. - Trình bày được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. - Đánh giá được giá trị của các yếu tố văn, nhịp 			
--	--	---	--	--	--

2	Viết	Kể lại một trải nghiệm của bản thân.	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.	1*	1*	1*	1TL*
Tổng				3 TN	5 TN	2 TL	1TL
Tỉ lệ%				20	40	30	10
Tỉ lệ chung				60		40	

4. ĐỀ KIỂM TRA

TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT
TỔ NGỮ VĂN, LS&ĐL, GDCD

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN: NGỮ VĂN 6
(Thời gian: 90 phút)

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc kĩ văn bản dưới đây và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

CHIẾC LÁ

Chim sâu hỏi chiếc lá:

- Lá ơi! Hãy kể chuyện cuộc đời bạn cho tôi nghe đi!
- Bình thường lắm, chẳng có gì đáng kể đâu.
- Bạn đừng có giầu! Nếu bình thường vậy, sao bông hoa kia lại có vẻ rất biết ơn bạn?
- Thật mà! Cuộc đời tôi rất bình thường. Ngày nhỏ, tôi là một búp non. Tôi lớn dần lên thành một chiếc lá và cứ là chiếc lá như thế cho đến bây giờ.
- Thật như thế sao? Đã có lần nào bạn biến thành hoa, thành quả, thành một ngôi sao, thành vàng mặt trời đem lại niềm vui cho mọi người như trong các câu chuyện cổ tích mà bác gió thường rì rầm kể suốt đêm chưa?
- Chưa! Chưa một lần nào tôi biến thành một thứ gì khác tôi cả. Suốt đời tôi chỉ là một chiếc lá nhỏ nhoi, bình thường.
- Thế thì chán thật! Bông hoa kia đã làm tôi thất vọng. Hoa ơi, bạn chỉ khéo bịa chuyện.
- Tôi không bịa chút nào đâu. Mãi mãi tôi kính trọng những chiếc lá bình thường như thế. Chính nhờ họ mới có chúng tôi – những hoa, những quả, những niềm vui mà bạn vừa nói đến.

(Trần Hoài Dương – *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* – NXB Kim Đồng, 2020)

Câu 1 (0.5 điểm): Tác phẩm “**Chiếc lá**” của Trần Hoài Dương thuộc thể loại nào?

- A. truyện ngắn
B. truyện cười
C. **truyện đồng thoại**
D. truyện ngụ ngôn

Câu 2 (0.5 điểm): Văn bản trên sử dụng ngôi kể nào?

- A. ngôi kể thứ nhất
B. ngôi kể thứ ba
C. **kết hợp sử dụng ngôi thứ nhất và thứ ba**
D. cả ba phương án đưa ra đều đúng

Câu 3 (0.5 điểm): Câu văn “*Suốt đời tôi chỉ là một chiếc lá nhỏ nhoi, bình thường*” có mấy từ phức?

- A. hai
B. **ba**
C. bốn
D. năm

Câu 4 (0.5 điểm): Các nhân vật trong câu chuyện trở nên có hồn, gần gũi hơn với con người nhờ việc sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. **nhân hóa**
B. so sánh
C. liệt kê
D. ẩn dụ

Câu 5 (0.5 điểm): Từ “*bình thường*” có nghĩa là?

- A. rất thường, không có gì đặc sắc, đặc biệt (hàm ý chê).
B. ở mức độ cao, đến mức thấy khác thường, thấy ngạc nhiên.
C. không phải thường lệ, không giống như thường lệ.
D. **không có gì khác thường, không có gì đặc biệt.**

Câu 6 (0.5 điểm): Hình ảnh “*ngôi sao*”, “*vầng mặt trời*” trong những câu chuyện mà chim sâu nhắc đến tượng trưng cho cuộc sống như thế nào?

- A. cuộc sống bình lặng, giản đơn, giấu mình
B. cuộc sống tươi sáng, rạng ngời, vui vẻ
C. **cuộc sống kì diệu, vĩ đại, tỏa sáng**
D. cuộc sống đơn giản, âm thầm nhưng tỏa sáng

Câu 7 (0.5 điểm): Nhận xét nào sau đây nêu đúng đặc điểm chiếc lá trong câu chuyện?

- A. nhỏ bé, khiêm tốn, sống một cuộc đời tươi đẹp, rực rỡ, đầy hương sắc
B. **nhỏ bé, khiêm tốn, sống một cuộc đời bình dị nhưng rất ý nghĩa**
C. nhỏ bé nhưng kiêu căng, sống một cuộc đời rất bình thường
D. nhỏ bé, bình dị, sống không hòa hợp với các sự vật xung quanh

Câu 8 (0.5 điểm): Vì sao bông hoa lại kính trọng những chiếc lá?

- A. vì nhờ chiếc lá mà hoa đẹp, lộng lẫy hơn
B. **vì nhờ có chiếc lá mới có hoa, có quả, có những niềm vui**
C. vì lá không đẹp bằng những bông hoa
D. vì nhờ hoa mà mới có lá, có quả, có những niềm vui

Câu 9 (1.0 điểm): Từ văn bản trên, em rút ra cho mình bài học gì?

Câu 10 (1.0 điểm): Trong cuộc sống, có những người rất bình dị nhưng đóng góp của họ cho xã hội thật đáng trân trọng. Em hãy ghi lại những đóng góp tốt đẹp cho xã hội của những con người như vậy.

II. PHẦN VIẾT (4.0 điểm): Viết bài văn kể lại một trải nghiệm thú vị của em.

----- Hết -----


5. HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6.0
	1	C	0.5
	2	C	0.5
	3	B	0.5
	4	A	0.5
	5	D	0.5
	6	C	0.5
	7	B	0.5
	8	B	0.5
	9	Bài học rút ra từ văn bản trên cho bản thân: Hãy luôn trân trọng, biết ơn những người xung quanh mình, cho dù họ có cuộc sống rất bình dị, đời thường nhưng họ vẫn luôn âm thầm đóng góp những giá trị tốt đẹp cho xã hội. <i>(HS có thể nêu ra những bài học khác biệt nếu hợp lý vẫn được chấp nhận)</i>	1.0
10	Trong cuộc sống, có những người rất bình dị nhưng đóng góp của họ cho xã hội thật đáng trân trọng: - Những người nông dân tuy bình dị nhưng họ vẫn luôn hăng say lao động để tạo ra lương thực, thực phẩm để phục vụ cuộc sống cho mọi người. - Những cô chú lao công ngày đêm quét dọn sạch sẽ đường phố, bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp. ... <i>(HS có thể nêu ra những đóng góp ý kiến khác biệt nếu hợp lý vẫn được chấp nhận)</i>	1.0	
II		PHẦN VIẾT	4.0
		Viết bài văn kể lại một trải nghiệm thú vị của em.	
	1.	Đảm bảo cấu trúc bài văn kể chuyện	0.25
	2.	Xác định đúng yêu cầu của đề bài.	0.25
	3. Yêu cầu	- Kể lại một trải nghiệm thú vị của em. - Bài viết có bố cục rõ ràng 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài.	
	4. Nội dung		3.0
a. Mở bài:	Giới thiệu về trải nghiệm khiến em nhớ mãi. Trải nghiệm ấy diễn ra đã bao lâu rồi? Đó là một trải nghiệm vui hay	0.5	

	buồn?	
	b. Thân bài: - Giới thiệu chung về trải nghiệm đó. + Giới thiệu thời gian, không gian xảy ra câu chuyện. + Giới thiệu những nhân vật có liên quan đến câu chuyện. - Kể lại các sự việc đã xảy ra trong trải nghiệm theo một trình tự hợp lí. + Hoàn cảnh xảy ra trải nghiệm. + Những sự kiện xảy ra trải nghiệm: Kể lần lượt những sự kiện diễn ra theo trình tự cụ thể. + Bài học rút ra được từ trải nghiệm: Trân trọng cuộc sống, yêu mến mọi người xung quanh... + Suy nghĩ, cảm xúc sau trải nghiệm: Bản thân trưởng thành hơn, cần sống có trách nhiệm ...	2.0
	c. Kết bài: Khẳng định ý nghĩa của trải nghiệm đó đối với bản thân em.	0.5
	5. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
	6. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.	0.25
	<i>Lưu ý:</i> Trên đây là những gợi ý để chấm bài cho học sinh. Giáo viên cần khuyến khích sự sáng tạo và cách trình bày khác của học sinh khi thấy hợp lý và lô gic.	
TỔNG ĐIỂM		10.0

Dặn học sinh học bài ở nhà: Xem lại nội dung bài kiểm tra giữa học kì I, soạn bài:
Thực hành tiếng Việt

PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TỔ CHUYÊN MÔN	GIÁO VIÊN
	 Đào Văn Dũng

